PARTICIPATORY GUARANTEE SYSTEM (PGS)
Management and cetification

01 **Overview/Tổng quan**

In global and Vietnam

02 **Certification /Chứng nhận**

What? Types? Process

03 **PGS**

Concept, Organization

04 **Operation / Vận hành**

OVERVIEW

LỊCH SỬ - HISTORY

- Nhiều nông dân hữu cơ quy mô nhỏ trên thế giới không có khả năng chi trả phí chứng nhận của bên thứ 3
- Many small-scale organic farmers in the world cannot afford the 3rd party certification fees
- Họ liên kết thành các mạng lưới có sự tham gia để bảo đảm chất lượng đưa ra thị trường địa phương
- They link into participatory networks to ensure their products quality to local market
- Thuật ngữ Hệ thống đảm bảo có sự tham gia (PGS) được đặt ra sau Hội thảo "Chứng nhận Thay thế" IFOAM-MAELA (Brazil-2004) với 20 nước tham gia
- The term Participatory Assurance System (PGS) was agreed upon after the IFOAM-MAELA "Alternative Certification" Workshop (Brazil-2004) with 20 participating countries
- Các PGS như Nature et Progrès ở Pháp (1970), một số từ 1990, hầu hết được thành lập trong 7-8 năm gần đó.
- PGSs such as Nature et Progrès in France (1970), some from 1990, most of which were established in the recent 7-8 years.

IFOAM THÚC ĐẨY PGS / IFOAM PROMOTE PGS

- Các quốc gia trên thế giới cũng đã ủng hộ nhiệt tình vì họ cho rằng hệ thống này có thể tạo ra cơ chế đảm bảo tin cậy, phù hợp và chi phí hiệu quả
- Countries around the world have enthusiastically supported because they believe PGS system can create a reliable assurance, appropriate with low cost
- PGS được coi là một lựa chọn đảm bảo hữu cơ khả thi cho thị trường hữu cơ địa phương bên cạnh hệ thống đảm bảo của bên thứ ba
- PGS is considered as a viable guaranteed option for the local organic market, beside third-party guarantee system
- IFOAM thành lập nhóm chuyên trách (Task Force), phát triển tài liệu hướng dẫn để thúc đẩy phát triển PGS trên toàn thế giới
- IFOAM create a Task Force, develop guideline to promote PGS over the world

Thống kê toàn cầu / Global PGS Statistics (2020)

77

235

61 Developing/Đang PT

174 Operational/

1.153.220

1.110.964/755.547 ha

Certified/ được cấp CN

- 2020: Philipine, Peru và Madagasca được nhà nước công nhận nâng tổng số PGS được công nhận ở 15 quốc gia
- 2020: Philipine, Peru và Madagasca are recognized by state make the total of 15 PGSs recognized nationally

Bản đồ PGS thế giới

Được công nhận bởi IFOAM - Recognized by Organics International

Được chính quyền địa phương công nhận – Recognizes by local authorities

PGS đang hoạt động hoặc đang hình thành – under development

PGS được IFOAM công nhận/PGSs recognized by IFOAM

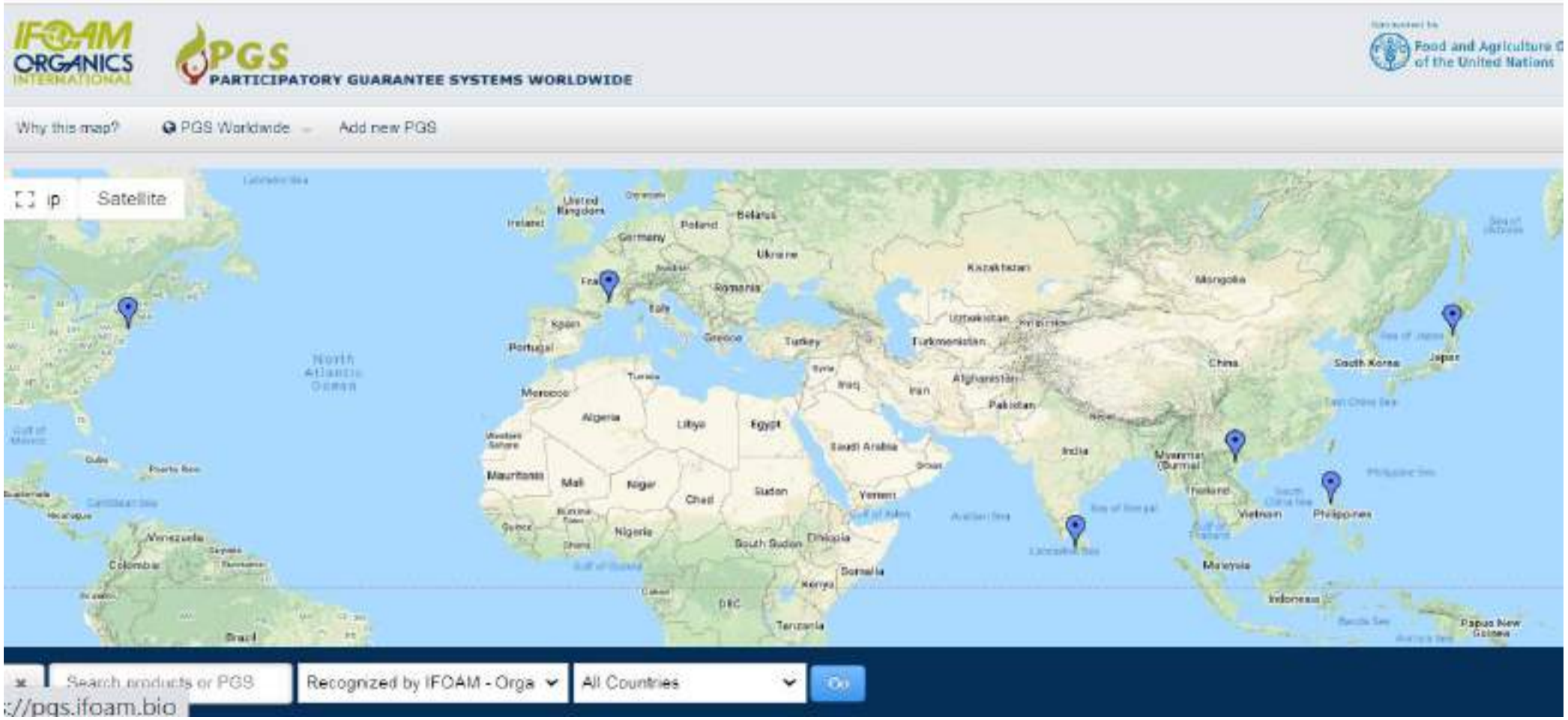

PGS Việt Nam

- 2008: Được thiết lập trong dự án ADDA-VNFU. Hiện có 230 thành viên nông dân, 7 thành viên doanh nghiệp/HTX
- Set up under ADDA-VNFU project. Currently, there are 230 members of farmers, 7 enterprises/cooperatives as members
- 2009: Đăng ký thành viên IFOAM/ Registered as IFOAM member
- 2011: Hoàn thành bộ tiêu chuẩn PGS trình IFOAM/ Develop organic PGS standards
- 2013: Được IFOAM công nhận là thành viên trong gia đình tiêu chuẩn IFOAM (IFOAM family standards)/ Recognized as a member of IFOAM family standards

ORGANIC IFOAM FAMILY of STANDARDS

That's Organic - Worldwide.

CERTIFICATE OF ADMISSION

into the

IFOAM FAMILY OF STANDARDS

This certificate confirms that the

VIETNAM PGS STANDARDS

listed in the IFOAM Family Of Standards as

- Vietnam PGS Standards, Vietnam -

has successfully passed the equivalence assessment against the Common Objectives and Requirements of Organic Standards (COROS), also known as IFOAM Standards Requirements, and is herewith admitted into the Family of Standards.

Louise Luttikholt
EXECUTIVE DIRECTOR

Joelle Katto-Andrighetto
ORGANIC POLICY & GUARANTEE MANAGER

This certificate is valid until December 31, 2021.
Notwithstanding its validity, this certificate becomes void should the above standard not be listed in the official Family Frame, available at www.ifoam.bio/ogs.

IFOAM - Organics International, Charles-de-Gaulle-Str. 5, 53113 Bonn, Germany
Tel.: +49 228 926050 | Fax: +49 228 926050 | E-mail: ogs@ifoam.bio | www.ifoam.bio/ogs

Nhân rộng - PGS replication

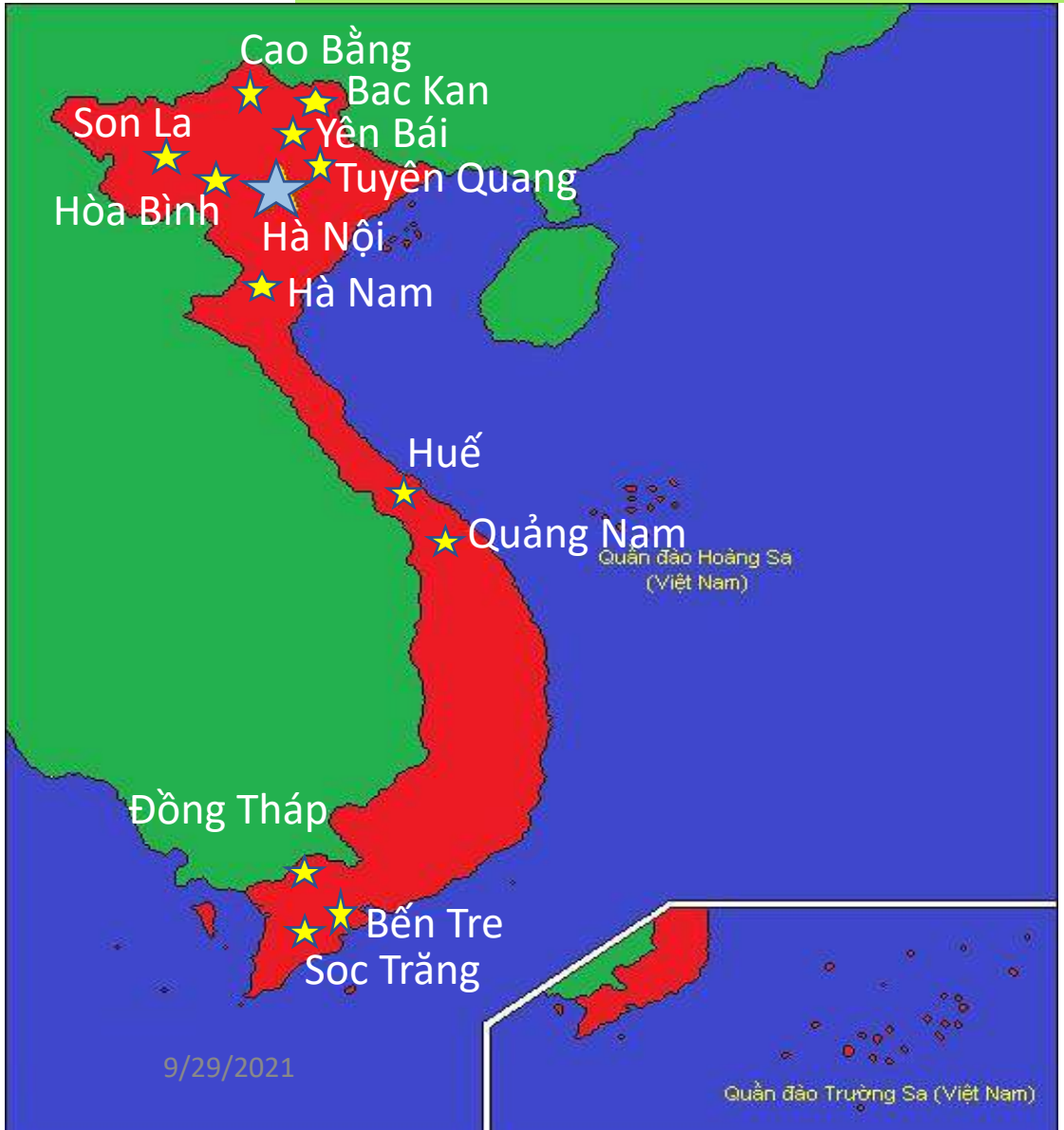

17 Systems

13 Provinces

> 2000 farmers

Certification
understanding

Một số khái niệm

➢**Chứng nhận:** là một ***Hệ thống*** qua đó xác nhận sự tuân thủ tiêu chuẩn và khẳng định các sản phẩm đạt chuẩn

*Certification: a **system** through which the conformity of products to applicable standards is determined and confirmed.*

➢**Đảm bảo hữu cơ**: Là thuật ngữ chung để xác định **nỗ lực** của cả một hệ thống, để đảm bảo với người mua rằng sản phẩm đó tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ. (Nói cách khác đó là sự bảo hành.)

***Organic assurance**: a generic term to identify the effort of whole system to assure buyers that the products comply with organic standard. (Another word is guarantee.)*

➢**Thanh tra:** Là hoạt động ***Đánh giá*** sự tuân thủ bằng cách quan sát, suy xét, cùng với các phương pháp đo đếm, xét nghiệm thích hợp

➢*conformity evaluation by observation and judgment, accompanied as appropriate by measurement, testing and gauging*

Cung cấp chứng nhận / Provide Certification

- Một hệ thống (Tổ chức, thủ tục, mẫu biểu, nhân sự)/ A system (organization, procedures, forms, …)
- Tiêu chuẩn (để đánh giá sự tuân thủ) / Standards
- Phương pháp đánh giá (= thanh tra)/ Evaluation methods (= inspection)

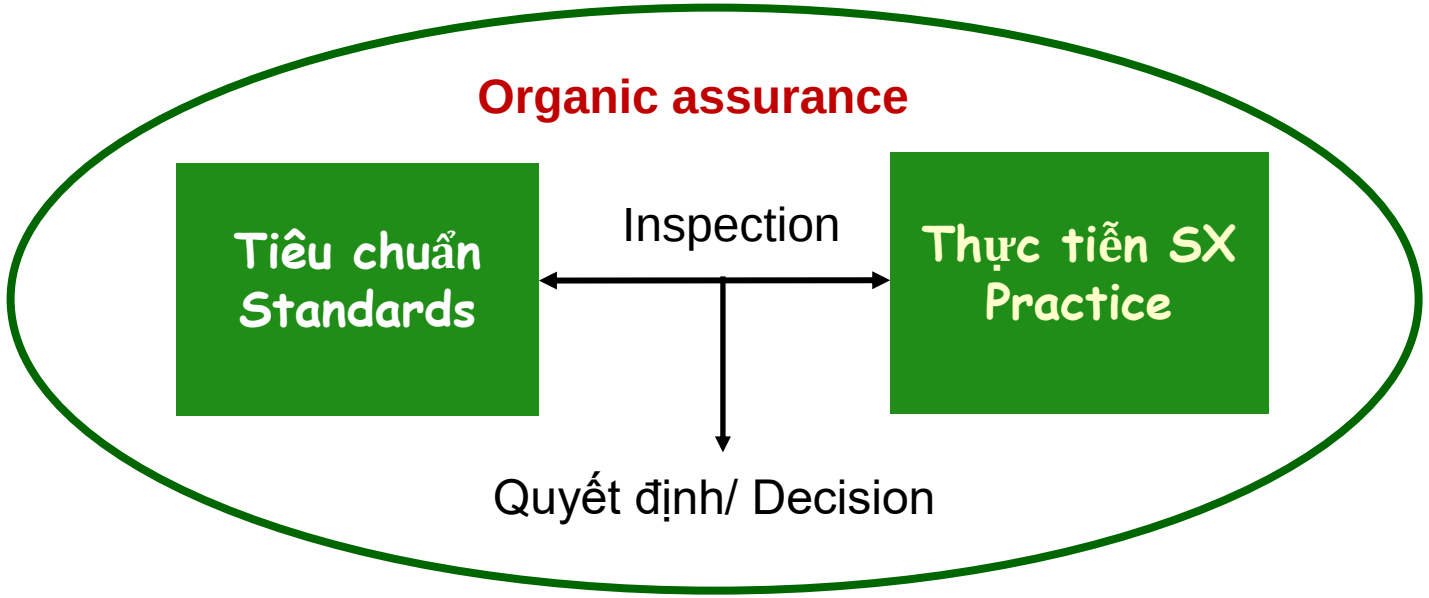

Các loại chứng nhận/ Types of Certification

Chứng nhận độc lập (bên thứ ba)	Chứng nhận có sự tham gia (PGS)
Dựa vào sự bảo đảm của một "bên thứ ba" (không liên quan đến sản xuất, phân phối và tiêu thụ hoặc sử dụng sản phẩm)/ based on a third-party's assurance not related to the production, distribution, consumption	Dựa vào sự bảo đảm của một mạng lưới gồm các cá nhân, tổ chức liên quan tới sản xuất, phân phối hoặc sử dụng sản phẩm/ Rely on the guarantee of a network of individuals and organizations who involved in the production, distribution,and consumption
Sản xuất phải tuân theo tiêu chuẩn và các yêu cầu cụ thể/Production must comply with standards and requirements	Sản xuất phải tuân theo tiêu chuẩn và các yêu cầu cụ thể/Production must comply with standards and requirements
Đánh giá sự tuân thủ bởi một cơ quan chứng nhận độc lập/Compliance assessment by an independent certification body	Trao quyền, chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng và minh bạch / Empowerment, taking responsibility for quality assurance and transparency
Chi phí cao, phù hợp với sản xuất hàng hóa quy mô lớn và xuất khẩu/High cost, suitable for large-scale commodity production and export	Chi phí thấp, phù hợp cho nông dân sản xuất nhỏ tập trung cho thị trường nội địa/ Low cost, suitable for small scale farmers and focus on the local, domestic markets

About PGS

PGS là gì/ What ?

- **P**articipatory **G**uarantee **S**ystem (PGS) - Là một hệ thống xác nhận chất lượng có sự tham gia trực tiếp của các bên liên quan vào các hoạt động giám sát, đánh giá và đảm bảo chất lượng sản phẩm (IFOAM, 2008)/ A quality validation systems with direct participation of stakeholders in monitoring, evaluation and assurance activities (IFOAM, 2008)..
- PGS đảm bảo chất lượng sản phẩm tập trung vào thị trường địa phương./ PGS guarantee organic quality focus on local markets
- PGS được xây dựng trên nền tảng của sự tin tưởng, trao đổi kiến thức và mạng lưới xã hội/ PGS built on a foundation of trust, social networks and knowledge exchange.

ĐẶC TRƯNG CỦA PGS

FEATURE OF PGS

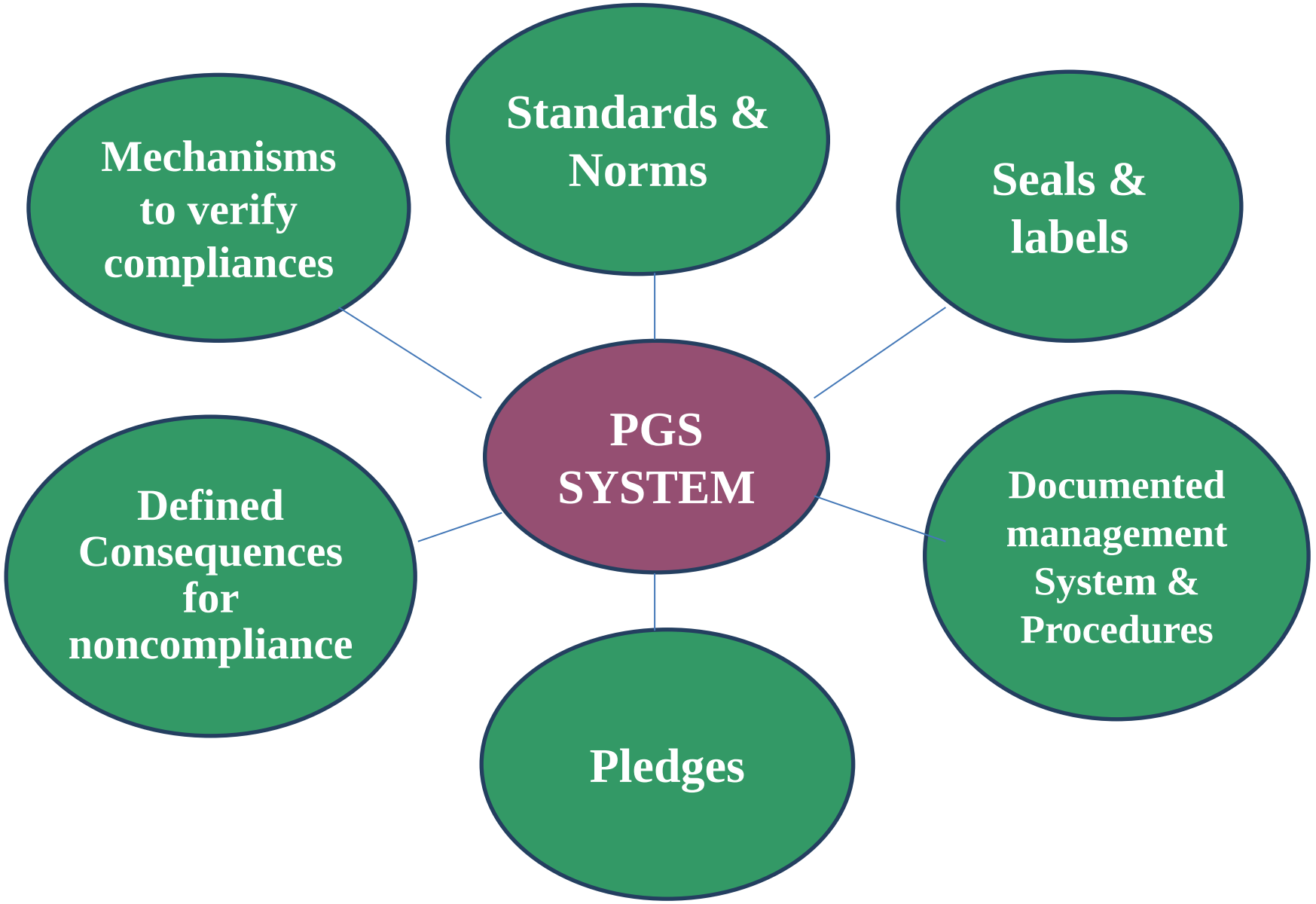

PGS PHILOSOPHY

TRIẾT LÝ CỦA PGS
Những giá trị cơ bản

- PGS có cùng một mục tiêu chung là thay thế hệ thống chứng nhận của bên thứ ba cung cấp một bảo đảm đáng tin cậy cho người tiêu dùng muốn tìm kiếm sản phẩm hữu cơ/ PGS share a common goal with third party certification in providing a credible guarantee for consumers seeking quality produce.
- Sự khác biệt là cách tiếp cận có sự tham gia trực tiếp của nông dân và thậm chí cả người tiêu dùng trong quá trình chứng nhận/ Difference in approach: direct participation of farmers and consumers in certification process
- Sự tham gia tích cực từ phía các bên liên quan dẫn đến việc trao quyền nhiều hơn nhưng trách nhiệm cũng lớn hơn/ Active participation of the stakeholders results in greater empowerment but also greater responsibility
- Việc trao quyền đòi hỏi các PGS phải đặt ưu tiên cao về kiến thức và nâng cao năng lực không chỉ cho nông dân mà cả người tiêu dung/ high priority on knowledge and capacity building of producers and consumers.

Tổ chức
Organization

THAM GIA / PARTICIPATION

Tổ chức PGS
PGS networks

Nông dân
Farmers

Chính quyền địa phương
Local Authorities

Người tiêu dung
Consumers

Tổ chức phi chính phủ
Local/International NGO

Nhà bán lẻ
Traders, Retailers

Các bộ phận cấu thành PGS/ Components of PGS

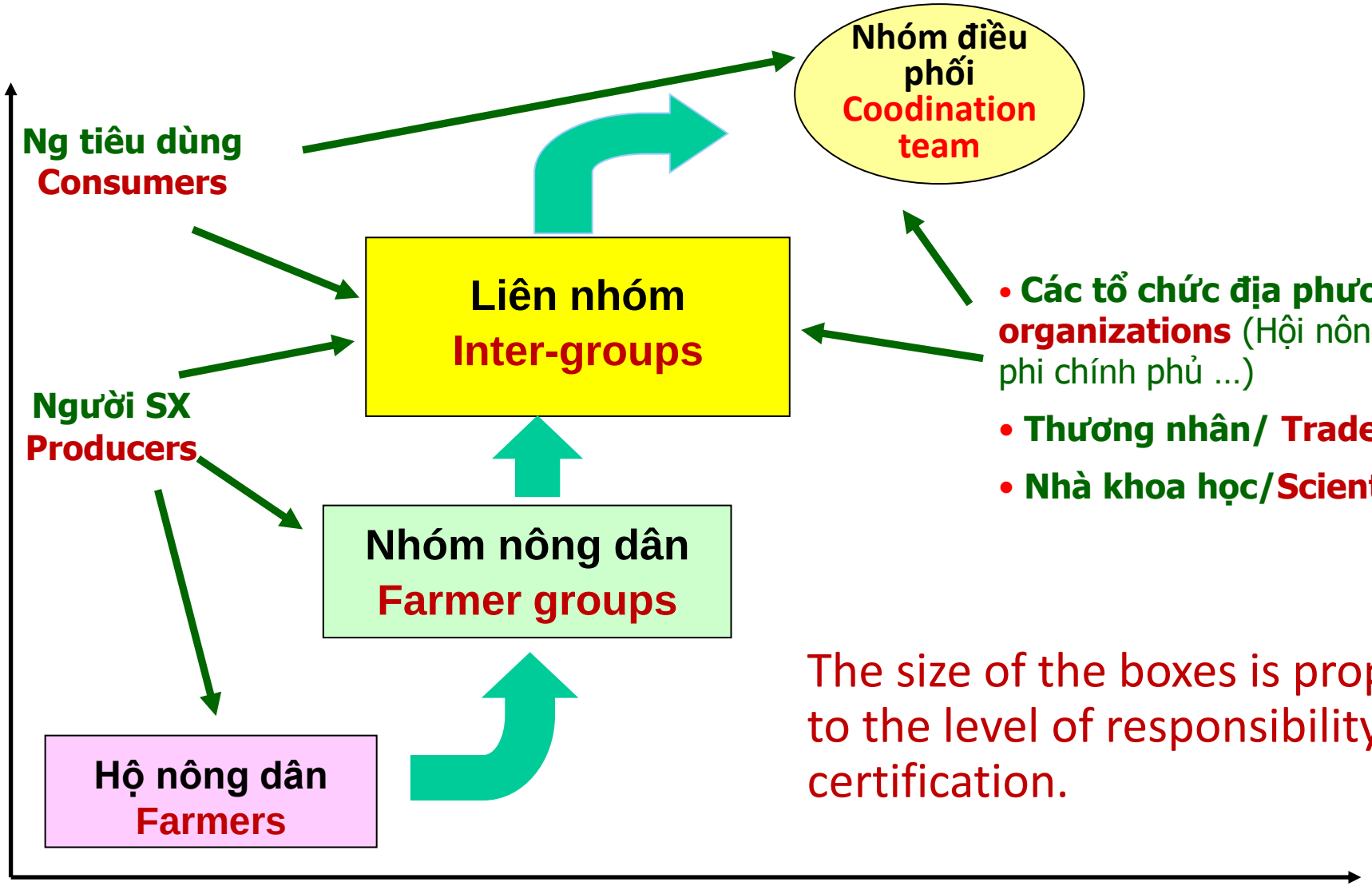

- **Các tổ chức địa phương/Local organizations** (Hội nông dân, các tổ chức phi chính phủ ...)
- **Thương nhân/ Traders**
- **Nhà khoa học/Scientists**

The size of the boxes is proportionate to the level of responsibility in PGS certification.

CHỨC NĂNG CỦA PGS / FUNCTIONS

BỘ PHẬN/ Units	CHỨC NĂNG/ Function
▪ Nông dân/ Farmer ▪ Nhóm ND /Farmer group ▪ Liên nhóm/ Inter-group ▪ Nhóm điều phối /Coordination team	➢Sản xuất / Production ➢Tổ chức sản xuất và giám sát nhau/ Organize production and monitoring ➢Hỗ trợ sản xuất và đảm bảo chất lượng /Support production and assure quality ➢Quản trị toàn bộ hệ thống, đảm bảo minh bạch/ Governant entire system, ensuring transparency

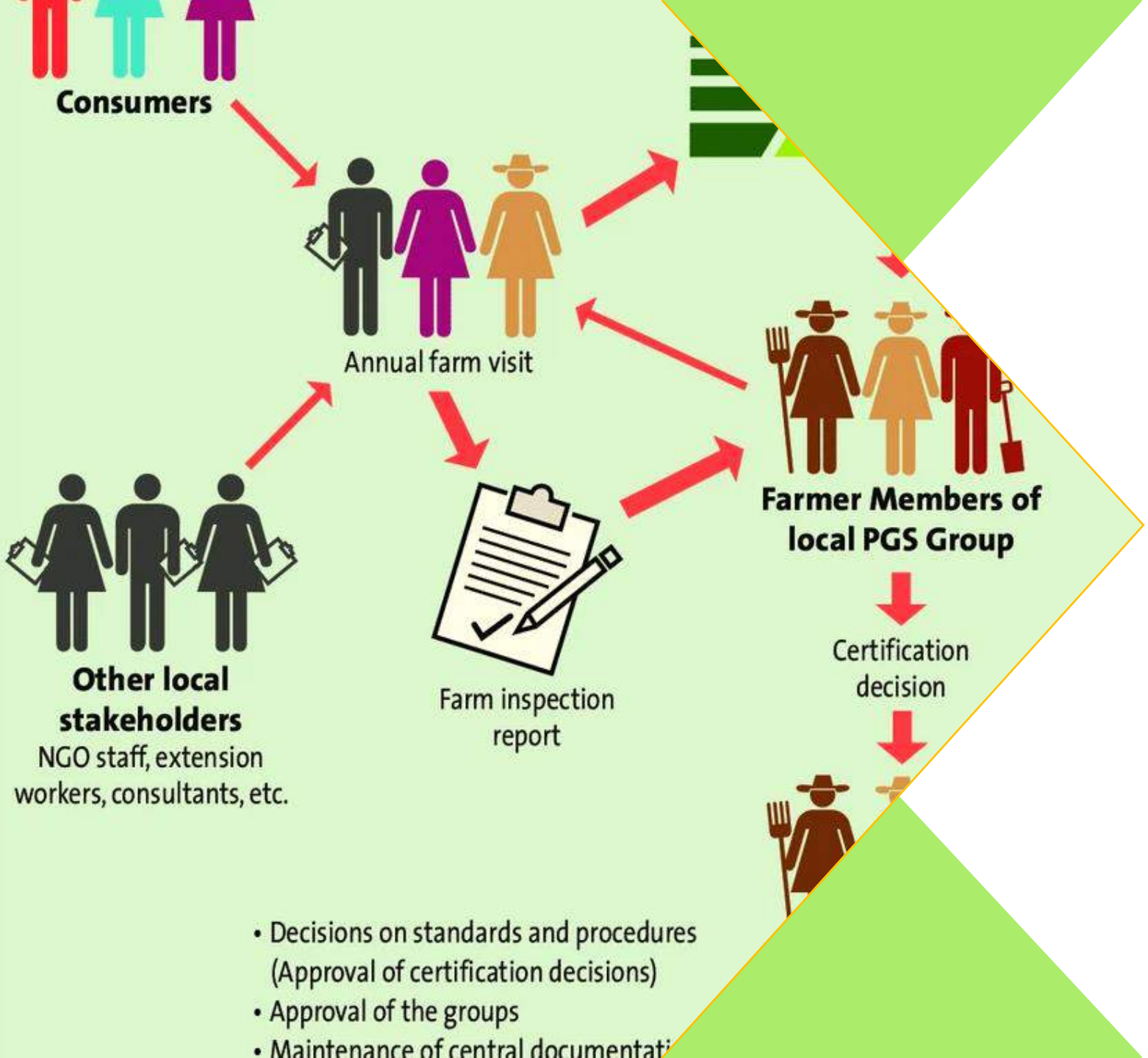

SET UP & OPERATION

CÁC BƯỚC THÀNH LẬP

STEPS OF ESTABLISMENT

Xây dựng website/Develop website

Phát triển logo, nhãn nhận diện và các quy định sử dụng/ Develop brand identity

Đào tạo nông dân và các bên liên quan; Training

Xây dựng các nội quy, quy định/ Building PGS rules

Xác định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của PGS/ Organization

La chọn đối tượng sản xuất và thị trường;/ Select production object

Họp bàn với nông dân và đối tác địa phương / Meetings

Lựa chọn địa bàn và đối tác địa phương quan tâm; Select location & partner

CERTIFICATION PROCEDURE

Farmer groups

- Submit application to Inter-group
- Send 3 members to inspection training
- Carry our cross inspection
- Submit inspection reports to integroups

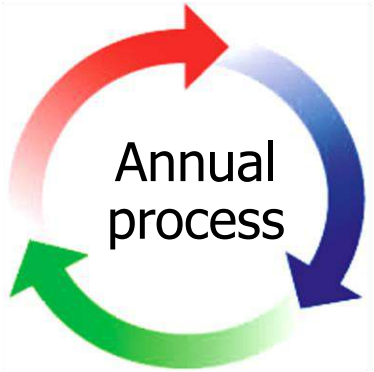

Inter-group

- Check pledges and FMPs
- Organizes inspection
- Check report and make decision
- Sends summary report to PGS.CC
- Annual re-inspection of sample

Farmer

- Register group, attend training organic standards and technique
- Complete "Farmer Pledge"
- Complete "Farm Management Plan"
- Actively attend group activities

Nhóm điều phối

- Issue ID farmers and groups after check
- Issue certificate of refuse
- Coordinate monitoring of network
- Maintains database of whole system
- Random yearly pesticide residue testing
- Follows up on any non-compliance issue

QUY TRÌNH BAN HÀNH CHỨNG NHẬN
Process of issue certification

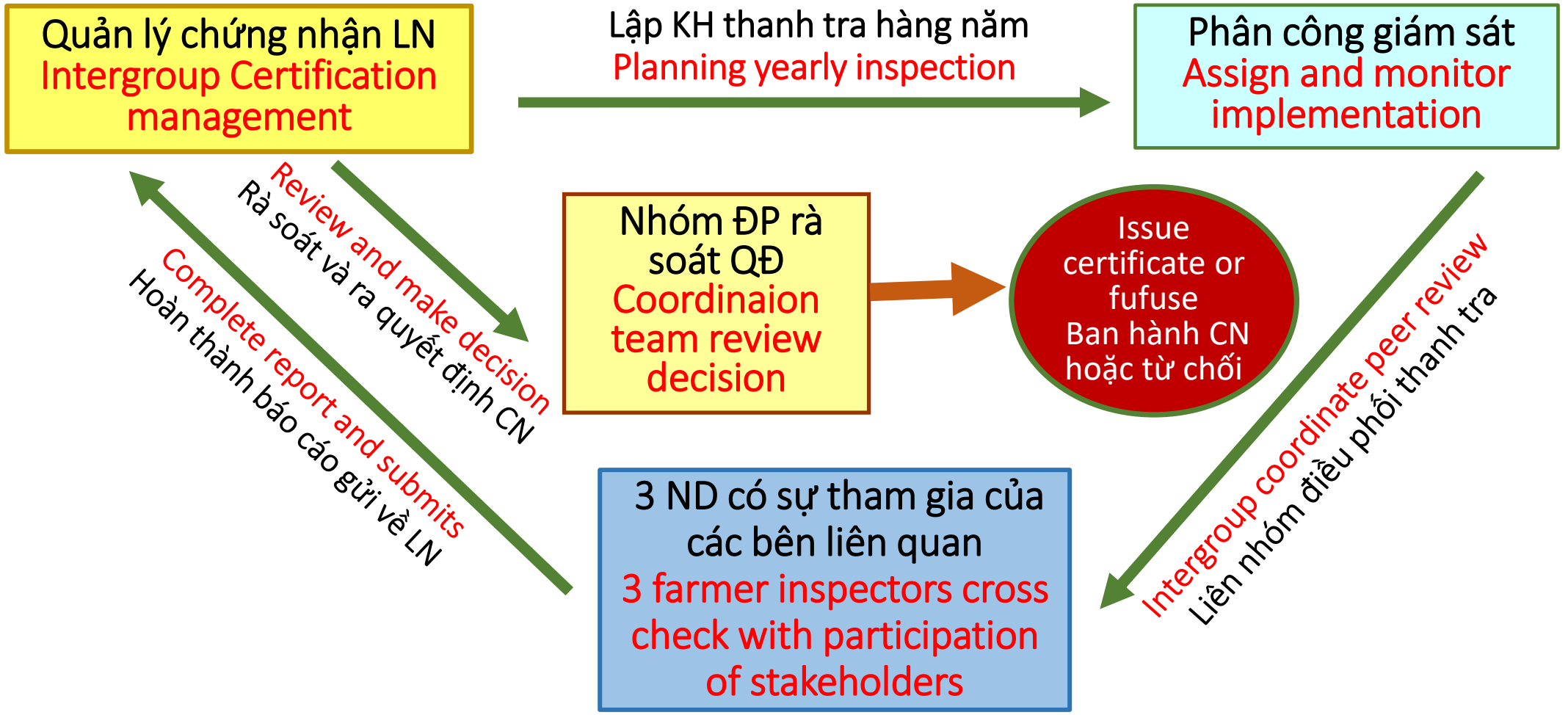

KHÔNG TUÂN THỦ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Non-compliance & handling violation

Một bảng mức xử lý các lỗi vi phạm được áp dụng chung toàn hệ thống/ *A list of sanctions for handling violations applied to whole system*

- Nhắc nhở / Reminding
- Cảnh cáo / Warning
- Phạt tiền / Monetary fine
- Đình chỉ chứng nhận/Suspension
- Truất tư cách thành viên (ra khỏi hệ thống)/ Termination of participation (Out of PGS)

PHÂN QUYỀN

Decentralization

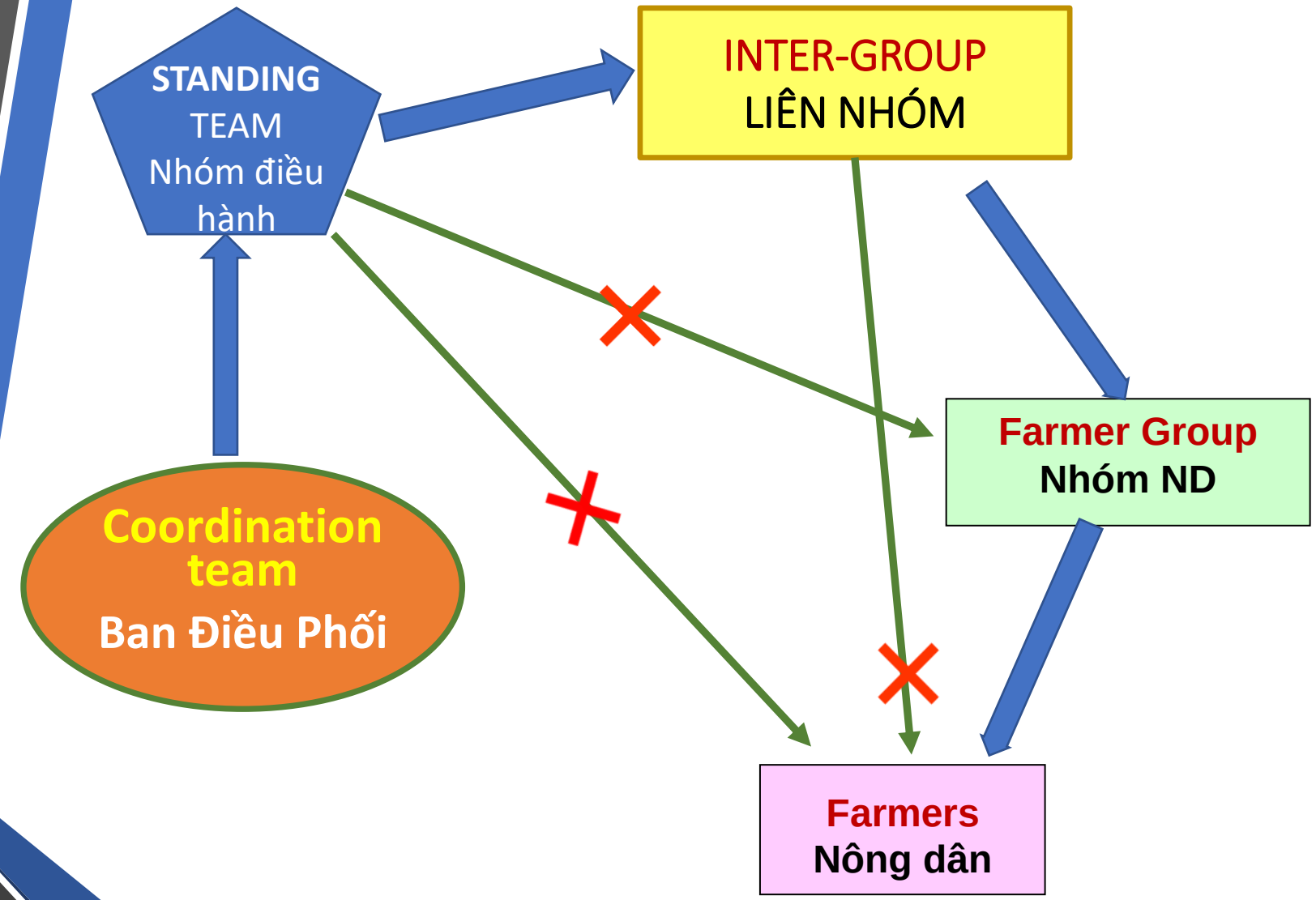

GIÁM SÁT - MONITOR

Bên trong nhóm - Inside

Ba nông dân được đào tạo nghiệp vụ thanh tra thực hiện/ 3 farmers were trained to be inspectors act

- Giám sát hàng ngày giữa các thành viên trong nhóm/ Daily monitor among group members
- Thực hiện thanh tra nhóm khác theo phân công của Liên nhóm/ Carry out cross visits which assigned by inter-group
- *Rule: Một thành viên trong nhóm vi phạm, cả nhóm đều chịu chung hình thức kỷ luật / One member of the group violates, whole group will be taken the same sanction*

Bên ngoài nhóm - Outside

Đột xuất không báo trước/ Randomly visits by

- Nhân viên công ty thu mua/ Staffs from contracted retailers
- Liên nhóm/ Inter-groups
- Ban điều phối/ Coordination committee
- Cộng đồng/ Community

NHẬN DIỆN SẢN PHẨM TRÊN THỊ TRƯỜNG

Identify PGS products on the market

- Chỉ những sản phẩm được PGS đánh giá, cấp chứng nhận hữu cơ mới được ghi nhãn bán là sản phẩm hữu cơ/ Only products are certified by PGS can label as “organic”
- Sản phẩm hữu cơ PGS được nhận diện bằng tem chống hàng giả có mã QR/ PGS organic products are identified by authentic stamps with QR codes
- Sản phẩm dù bao bì có in logo PGS nhưng không có tem QR không được PGS bảo đảm và coi đó là hàng giả mạo/Products with PGS logo printed on the packaging but without QR stamps are not guaranteed by PGS and are considered counterfeit

Different packaging but uniform stamps
Khác bao gói nhưng đồng nhất tem

Các kênh phân phối - Virous distribution Channels

Weekend markets

Signpost to shop selling PGS vegetable

Home delivery

The Outlets where promote organic PGS products

Onsite visits – Thanh tra đồng ruộng

Kiểm tra sổ sách
Check bookkeeping

Sum up and complete checklist

Residue quick test

PGS - ĐẢM BẢO THỰC SỰ HỮU CƠ

ĐẢM BẢO NHỮNG SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐƯA TỚI BỮA ĂN CỦA KHÁCH HÀNG THỰC SỰ LÀ SẢN PHẨM HỮU CƠ
HỆ THỐNG DUY NHẤT TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY CHỨNG NHẬN CÁC SẢN PHẨM HỮU CƠ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
ĐƯỢC XÂY DỰNG DỰA TRÊN SỰ TIN CẬY VÀ CÙNG THAM GIA KIỂM SOÁT CỦA TẤT CẢ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết về nhóm sản xuất được chứng nhận và các điểm bán xin vui lòng xem tại website

www.vietnamorganic.vn

PGS
CERTIFICATE
HỮU CƠ
ORGANIC

ĐẠI HỘI PGS VIỆT NAM LẦN THỨ 6
NHIỆM KỲ 2021- 2023
6th Congress of PGS Vietnam

Xin cảm ơn!